BẢNG 5: Lực lượng tại chỗ

(Kèm theo Quyết định số:1706/QĐ-UBND ngày 01 /11 /2021 của UBND thành phố Long Khánh)

STT	Tên lực lượng	Đơn vị															Ghi chú
		Xuân An	Xuân Hòa	Xuân Bình	Xuân Thanh	Xuân Trung	Phú Bình	Xuân Tân	Bảo Vinh	Xuân Lập	Bàu Sen	Suối Tre	Hàng Gòn	Bình Lộc	Bảo Quang	Bàu Trâm	
1	**Công an xã**	09	8	9	10	10	5	9	6	07	07	8	13	13	14	11	
2	**Lực lượng dân quân**	44	8	9	20	12	9	11	9	14	08	11	13	14	12	18	
3	**Cán bộ xã**	15	20	30		32	29	14	25	23	10	29	36	21	22	33	
4	**Đoàn thanh niên**	80	7	40		12	80	2	100	09	02	11	11	60	80	62	
5	**Hội cựu chiến binh**	10	5	40		9	50	2	40	09	02	09	7	09	15	101	
6	**Hội Nông dân**		0			0	60	2	80	09	02	13	9	12	45	171	
7	**Lực lượng tại các ấp, khu phố**	90	20	50	80-100	25	16	62	200	40	30	40	98	25	250	31	
8	**Các lực lượng khác**	100	20	80	43	50	140	30	100	35	140	38	18	64	150	172 (cơ động: 28, dự bị: 138, y tế 6,)	
Tổng cộng		**348**	**88**	**258**	**153**	**150**	**389**	**132**	**560**	**146**	**201**	**159**	**205**	**218**	**588**	**599**	